TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

Bản án số: **23**/2023/HS-ST
Ngày: 16.3.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Ông Phạm Hoàng Nam**
Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**
2. Ông Phạm Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 16.3.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 21.02.2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy D - Sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 9, xã Phù L T, huyện M Đ, thành phố H N; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Duy Ch; Họ tên mẹ: Phạm Thị Hải Nh. Danh chỉ bản số: 383 lập ngày 06/10/2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị bắt quả tang ngày 04/10/2022. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên toà)*.

Người bào chữa cho bị cáo: ***Luật sư Nguyễn Viết X*** – Công ty Luật A P – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30’ ngày 04/10/2022, Nguyễn Duy D nhận được cuộc gọi từ một người phụ nữ tên “Poly” (chưa xác định nhân thân, lai lịch) dùng số điện thoại 0389.668.611 gọi vào số điện thoại 0329.391.058 của Du hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 02 chỉ ma túy Ketamine. D đồng ý bán 10 viên thuốc lắc với giá 4.500.000 đồng, 02 chỉ ma túy Ketamine với giá 6.000.000 đồng, tiền công giao ma túy là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 11.500.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực chung cư A1 ngõ 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sau đó, Du sử dụng số điện thoại 0869.087.997 của D gọi vào số điện thoại 0338.686.139 của một người bạn xã hội tên N (chưa xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua 10 viên thuốc lắc với giá 4.000.000 đồng và 02 chỉ Ketamine với giá 4.000.000 đồng, N đồng ý và hẹn giao dịch tại cổng công viên Thống Nhất trên đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đến khoảng 21h30’ cùng ngày, D đi taxi đến khu vực cổng Công viên Thống Nhất gặp và mua của N 8.000.000 đồng tiền ma túy gồm 02 chỉ Ketamine đựng trong 04 túi nilon mỗi túi có kích thước (03x03)cm và 10 viên thuốc lắc đựng trong 01 túi nilon màu trắng có kích thước (5x8)cm. D cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bán tay phải rồi bắt xe ôm để đi đến khu vực trước sân chung cư A1 ngõ 229 phố Vọng, phường Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khoảng 22h50’ cùng ngày, khi D đang đứng đợi đối tượng “Poly” tại khu vực trên để giao ma túy thì bị Tổ Công tác Công an phường Đồng Tâm kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Du cùng vật chứng về trụ sở để giải quyết .

Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Duy D 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 356549107573038, số IMEI 2: 356549106435866 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone 6, màu trắng, số IMEI: 35209207570249 (đã qua sử dụng) và số tiền 800.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Duy D. Tại bản Kết luận giám định số 7146/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

«- Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 4,471 gam;

- 10 viên nén màu tím hình tam giác bên trong 01 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4,415 gam. »

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Duy D khai nhận như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải Du xác định vị trí mua ma túy. Kết quả: D xác định được vị trí mua ma tuý, không xác định được N thanh niên tên N đã bán ma túy cho D. D khai không có quan hệ gì với N thanh niên đã bán ma tuý cho Du ngày 05/10/2022, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với N thanh niên đã bán ma tuý cho Nguyễn Duy D.

Đối với số điện thoại 0329.391.058, Du khai đây là số điện thoại Du sử dụng hàng ngày, số điện thoại này Du dùng để liên hệ mua, bán ma túy cho người phụ nữ tên « Poly ». Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0329.391.058. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là anh Hoàng Văn Th (Sinh năm : 1973, trú tại : Xã X X, M Đ, H N). Tại Cơ quan điều tra, anh T khai: năm 2020, anh Tmua và đăng ký số điện thoại trên, đến cuối năm 2021 thì anh bị thất lạc và không sử dụng số điện thoại này nữa. Anh Thuấn không quen biết và không có mối quan hệ gì với Nguyễn Duy D.

Đối với số điện thoại 0869.087.997, Du khai đây là số điện thoại D sử dụng hàng ngày, số điện thoại này D dùng để liên hệ mua ma túy của N thanh niên tên N ngày 04/10/2022. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0869.087.997. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là Chu Minh D (Sinh năm : 1983, trú tại : 178 Tr H Đ, phường Tr H Đ, thành phố K T, tỉnh K T). Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành ủy thác cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xác minh thông tin Chu Minh D. Kết quả: Tại địa chỉ trên không có ai tên Chu Minh D đăng ký thường trú và sinh sống.

Đối với người phụ nữ tên "Poly" là người mua ma túy của Nguyễn Duy D ngày 04/10/2022, tại Cơ quan điều tra D khai: người phụ nữ tên "Poly" dùng số điện thoại

0389.668.611 gọi vào số điện thoại 0329.391.058 của Du hỏi mua ma túy; Du chưa gặp người phụ nữ trên bao giờ nên không rõ đặc điểm nhận dạng. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0389.668.611. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 1992, trú tại: TrTh Ng, KA, H Ph). Tại cơ quan điều tra, anh Đức khai đã đăng ký và sử dụng số điện thoại 0389668611 từ năm 2010. Đến năm 2019, anh Đ cho số điện thoại trên cho một người bạn tên Nguyễn Thùy L (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, anh Đ không gặp hay liên lạc với L nữa. Anh Đ không quen biết và không có quan hệ gì với Nguyễn Duy D.

Đối với N thanh niên tên N là người bán ma túy cho Nguyễn Duy D ngày 04/10/2022, tại Cơ quan điều tra Du khai: Du sử dụng số điện thoại 0869.087.997 của Du gọi vào số điện thoại 0338.686.139 của một người bạn xã hội tên N để hỏi mua ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0338.686.139. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là Lương Xuân C (Sinh năm: 1995, trú tại: xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội). Anh Chiến hiện không có mặt tại địa chỉ trên, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được Chiến đang ở đâu.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành cho Nguyễn Duy D nhận dạng qua ảnh N thanh niên đã bán ma túy cho Du ngày 04/10/2022, kết quả: Du không nhận dạng được người đã bán ma túy cho Du.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, số IMEI 1: 356549107573038, số IMEI 2: 356549106435866 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số IMEI: 35209207570249 thu giữ của Nguyễn Duy D, quá trình điều tra xác định là tài sản của Du. Ngày 04/10/2022, Du sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, trao đổi việc mua, bán ma túy với người phụ nữ tên « Poly » và N thanh niên tên N.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Duy D, quá trình điều tra xác định là tiền của Du do lao động, tích góp mà có.

Ngày 30/01/2023, Cơ quan CSĐT - CAQ Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu số 16 liên quan đến N thanh niên tên N sử dụng số điện 0338686139 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Duy D để tiếp tục xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSHBT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Duy D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm p, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét việc bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự để đưa ra mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D mức án từ 7 năm đến 8 năm tù; Tịch thu tiêu huỷ 4,471 gam ma túy loại Ketamine, 4,415 gam ma túy loại MDMA; Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 do có liên quan đến hành vi mua bán ma túy; trả lại cho bị cáo 800.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, qua giám định là ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA cùng các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo tàng trữ 02 loại ma túy là Ketamine và MDMA, đây là hai chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 251 Bộ luật hình sự. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời đối chiếu với tổng khối lượng của hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 4,415 gam MDMA tương đương với 88,3% về khối lượng MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS và 4,471 gam Ketamine tương đương với 22,355% về khối lượng ma túy quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 BLHS nên tổng tỷ lệ phần trăm của 2 chất MDMA và Ketamine là 110,655%. Do vậy hành vi mua bán ma túy của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma tuý cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh an toàn, trật tự xã hội.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo bị truy tố, xét xử. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, ông ngoại của bị cáo là thương binh, là người có công với Nhà nước. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị

của luật sư bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, t khoản 1 Điều 51 BLHS là không có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 4,471 gam ma túy loại Ketamine và 4,415 gam ma túy loại MDMA.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 điện thoại di động Iphone 6 do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

+ Trả lại cho Du số tiền 800.000 đồng do đây là số tiền Du tự lao động kiếm được, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

Đối với người phụ nữ tên "Poly" là người mua ma túy của Nguyễn Duy D ngày 04/10/2022, tại Cơ quan điều tra Du khai: người phụ nữ tên "Poly" dùng số điện thoại 0389.668.611 gọi vào số điện thoại 0329.391.058 của Du hỏi mua ma túy; Du chưa gặp người phụ nữ trên bao giờ nên không rõ đặc điểm nhận dạng. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0389.668.611. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là anh Hoàng Văn Đ (Sinh năm: 1992, trú tại: Trần Thành N, K A, H P). Tại cơ quan điều tra, anh Đ khai đã đăng ký và sử dụng số điện thoại 0389668611 từ năm 2010. Đến năm 2019, anh Đ cho số điện thoại trên cho một người bạn tên Nguyễn Thùy L (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, anh Đ không gặp hay liên lạc với L nữa. Anh Đ không quen biết và không có quan hệ gì với Nguyễn Duy D.

Đối với N thanh niên tên N là người bán ma túy cho Nguyễn Duy D ngày 04/10/2022, tại Cơ quan điều tra Du khai: Du sử dụng số điện thoại 0869.087.997 của Du gọi vào số điện thoại 0338.686.139 của một người bạn xã hội tên N để hỏi mua ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành thu giữ điện tín với số điện thoại 0338.686.139. Kết quả xác định chủ thuê bao trên là Lương Xuân C (Sinh năm: 1995, trú tại: xã Tr Ph, huyện C M, Hà Nội). Anh C hiện không có mặt tại địa chỉ trên, gia đình và chính quyền địa phương không xác định được C đang ở đâu.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng tiến hành cho Nguyễn Duy D nhận dạng qua ảnh N thanh niên đã bán ma túy cho D ngày 04/10/2022, kết quả: Du không nhận dạng được người đã bán ma túy cho D. Ngày 30/01/2023, Cơ quan CSĐT - CAQ

Hai Bà Trưng đã ra Quyết định tách hành vi, tài liệu số 16 liên quan đến N thanh niên tên N sử dụng số điện 0338686139 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Duy D để tiếp tục xác minh làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Duy D** phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma tuý".**

2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, *Xử phạt:* **Nguyễn Duy D: 7 (Bảy) năm** tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ 4,471 gam ma túy loại Ketamine và 4,415 gam ma túy loại MDMA, trong một bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và chữ ký của bị cáo Nguyễn Duy D.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số Imei1: 356549107573038, Imei2: 356549106435866 do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6, màu trắng, số IMEI: 35209207570249 do liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

+ Trả lại cho Nguyễn Duy D số tiền 800.000 đồng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 13/02/2023, tang vật số 99/23 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/10/2022.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Nguyễn Duy D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam;
- UBND X.PL T,H.MĐứ, H N;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phạm Hoàng N